TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST Ngày 09/5/2023 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền;
2. Ông Trần Văn Lĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 699/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kiều D, sinh năm 2000, (có mặt);

Địa chỉ: Số 403, Quốc lộ 1A, phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vũ H, sinh năm 1995, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 21/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Kiều D trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Vũ H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H thường xuyên đi nhậu, cờ bạc không chăm lo cho gia đình. Mặc dù chị đã khuyên nhủ và cho anh H nhiều cơ hội sửa đổi nhưng không vẫn không có kết quả mà ngược lại mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng gay gắt. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không hàn gắn được tình cảm. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Vũ H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Hà M, sinh ngày 05/7/2019. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị D được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Võ Hà My, sinh ngày 05/7/2019 cho chị Võ Thị Kiều D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị D chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị D có đơn yêu cầu ly hôn với anh H, bị đơn anh H cư trú tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh H vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, chị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 151 vào ngày 19/11/2018, được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị D thì mâu thuẫn giữa chị và anh H xuất phát từ nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do anh H không lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc, nhậu say về kiếm chuyện, có lần đánh chị. Tại phiên tòa hôm nay, chị D cương quyết xin ly hôn với anh H vì chị đã không còn tình cảm với anh H, cuộc sống hôn nhân của chị và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Vào năm 2022, chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh H. Tuy nhiên, chị đã rút đơn khởi kiện để cho anh H cơ hội sửa chữa lỗi lầm nhưng anh H vẫn không thay đổi. Khoảng thời gian sống ly thân từ năm 2019 đến nay đã 04 năm, chị và anh H đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm cuộc sống của nhau nữa, cho thấy giữa chị D và anh H đã không còn tình cảm vợ chồng, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....."*. Do đó, việc anh H và chị D sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau chứng tỏ hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh H, mở phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn cho các bên nhưng anh H vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về việc ly hôn, từ đó cho thấy anh H không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị D. Vì vậy, chị D yêu cầu xin ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về con chung: Quá trình chung sống chị D và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Võ Hà M, sinh ngày 05/7/2019. Xét thấy, cháu My là nữ, mới hơn 03 tuổi hiện đang sống với chị D, cuộc sống sinh hoạt đã ổn định. Theo lời trình bày của chị D thì chị là chủ spa, thu nhập mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu My. Anh H không có ý kiến phản đối về yêu cầu nuôi con chung của chị D. Do đó, chị D

yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu My là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Về cấp dưỡng: Chị D chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kiều D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Kiều D được ly hôn với anh Nguyễn Vũ H.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Võ Hà My, sinh ngày 05/7/2019 cho chị Võ Thị Kiều D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Vũ H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Kiều D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017092 ngày 29/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị D đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh